

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-6-2025

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham
gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
13/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn M, xã
H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Công C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn M, xã H,
huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như lời khai tại phiên tòa nguyên
đơn chị Dương Thị M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M kết hôn với anh Dương Công C
vào ngày 07/10/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau không
bị ai ép buộc và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa
phương. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng vẫn sống với nhau hạnh phúc,
đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn
đến xô xát, anh C cũng xúc phạm đến chị M nhiều lần, nghi ngờ chị M có quan

hệ ngoại tình với người khác. Mặc dù đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị M cảm thấy không được tin tưởng và không thể tiếp tục chung sống với anh C được. Chị M và anh C đã sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Dương Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Dương Công C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Nam K, sinh ngày 05/11/2011 và Dương Thị Hoài A, sinh ngày 02/4/2018. Khi ly hôn, chị Dương Thị M yêu cầu anh Dương Công C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành, chị Dương Thị M sẽ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/người/tháng đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Công C trình bày:

- *Quan hệ hôn nhân*: Về thời gian kết hôn và quá trình kết hôn đúng như M trình bày. Trong quá trình chung sống hai người không xảy ra mâu thuẫn gì, vẫn sống với nhau bình thường hạnh phúc. Chị M đi làm công ty vẫn thường xuyên về thăm gia đình, anh C không rõ lý do chị M xin ly hôn do hiện nay vợ chồng vẫn sống với nhau bình thường không xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Hiện nay, anh C vẫn còn tình cảm với chị M, mong muốn được đoàn tụ với chị M để cùng nhau nuôi dạy con, anh C không đồng ý ly hôn với chị Dương Thị M.

- *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Dương Nam K, sinh ngày 05/12/2011 và Dương Thị Hoài A, sinh ngày 02/4/2018. Nếu phải ly hôn, anh Dương Công C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Dương Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Dương Nam K và cháu Dương Thị Hoài A trình bày: Cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A đều có nguyện vọng muốn ở cùng bố là anh Dương Công C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đều chấp hành, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Dương Công C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Nam K, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Dương Thị Hoài A, sinh ngày 02/4/2018 cho anh Dương Công C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện chị Dương Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A là 1.000.000đ/người/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản tự khai, biên bản lấy lời khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt tại phiên tòa và đều chấp hành, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Dương Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Công C cư trú tại Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị M và anh Dương Công C là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống năm 2012 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau về cách sống. Đến năm 2013 chị Dương Thị M đi làm Công ty, năm 2018 về nghỉ sinh con thứ 2, đến cuối năm 2019 chị Dương Thị M tiếp tục đi làm Công ty, năm 2020, 2021 do dịch bệnh Covid không về được thì anh C ghen tuông, ghi ngờ chị Dương Thị M có quan hệ với người đàn ông khác nên gọi điện chửi mắng xúc phạm chị Dương Thị M từ đó chị Dương Thị M ít về; cuối năm 2022 Công ty tổ chức ăn tất niên, chị Dương Thị M đi ăn cơm anh Dương Công C có gọi điện nhưng chị Dương Thị M không nghe máy rồi sinh ra ghen tuông và đến nhà ngoại nói là chị Dương Thị M đi tụ tập ăn cơm có cả con trai, từ đó vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng. Đến gần tết năm 2025 chị Dương Thị M ý định không về ăn tết và xin đi làm thêm trong ngày tết, bố chồng biết tin vậy có gọi

điện khuyên bảo chị Dương Thị M về ăn tết với gia đình và các con, ngày 28/12/2024 (âm lịch) chị Dương Thị M về nhà ăn tết với gia đình. Đến ngày mừng 3 tết do nhu cầu công việc của Công ty phải đi làm nên chị Dương Thị M đi xuống Công ty thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Dương Công C và bố chồng ghi ngờ chị Dương Thị M và gọi điện nói là không phải đi làm mà là đi chơi với người đàn ông khác. Từ đó chị Dương Thị M thấy vợ chồng sống không tin tưởng nhau, bản thân luôn bị xúc phạm, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình khuyên giải nhưng vẫn không thể đoàn tụ gia đình được. Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ ngày mừng 3 tết năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị Dương Thị M và anh Dương Công C đều thừa nhận đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện nay chị Dương Thị M xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn với anh Dương Công C. Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Công C cho rằng vợ chồng chưa có xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Dương Thị M, anh Dương Công C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Dương Thị M, anh Dương Công C yêu cầu được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con. Mặc dù anh Dương Công C yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay anh Dương Công C cũng chưa có giải pháp nào để khắc phục, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Qua xác minh trường thôn về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống không thấy vợ chồng anh Dương Công C xảy ra mâu thuẫn gì nhờ đến chính quyền thôn can thiệp giải quyết, mà chỉ nghe nói thời gian gần đây chị Dương Thị M không về sống với gia đình anh Dương Công C nữa. Xác minh bố đẻ anh Dương Công C cho thấy: Vợ chồng anh Dương Công C chưa xảy ra mâu thuẫn gì, từ năm 2019 đi làm Công ty thấy ít về và đến gần tết năm 2024 sang 2025 ông nghe được chị Dương Thị M không về ăn tết nên có gọi điện khuyên bảo chị Dương Thị M về ăn tết với gia đình và các con, sau đó chị Dương Thị M có về đến mừng 3 tết lại đi. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị M và anh Dương Công C đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn lại được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị M và anh Dương Công C có 02 con chung tên là Dương Nam K, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Dương Thị Hoài A, sinh ngày 02/4/2018, hiện cả cháu đang ở với anh Dương Công C. Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Công C có ý kiến trường hợp phải ly hôn yêu cầu được nuôi cả hai cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Dương Thị M cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Dương Thị M đồng ý cho anh Dương Công C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A và chị Dương Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/người/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyện vọng của anh Dương Công C nếu phải ly hôn yêu cầu được nuôi cả hai cháu là Dương Nam K và Dương Thị Hoài A, chị Dương Thị M đồng ý theo nguyện vọng của anh Dương Công C là phù hợp với quy định của pháp luật và

nguyện vọng của hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với bố là anh Dương Công C nên cần giao cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A cho anh Dương Công C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành hoặc đến khi chị Dương Thị M và anh Dương Công C có yêu cầu khác. Xét việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của chị Dương Thị M và anh Dương Công C và để đảm bảo cho các cháu ăn học, cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Dương Thị M đã tự nguyện được cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/người/tháng đến khi cháu Dương Nam K và Dương Thị Hoài A đủ 18 tuổi và thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025. Xét thấy, sự tự nguyện về mức cấp dưỡng nuôi con và thời gian cấp dưỡng của chị Dương Thị M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị M.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Dương Thị M và anh Dương Công C đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc chị Dương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đề sung ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị M được ly hôn với anh Dương Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Nam K, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Dương Thị Hoài A, sinh ngày 02/4/2018 cho anh Dương Công C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện chị Dương Thị M cấp dưỡng nuôi cháu Dương Nam K, Dương Thị Hoài A là 1.000.000đ/người/tháng đến khi đủ 18 tuổi, về thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/7/2025. Chị Dương Thị M có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004201, ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn. Chị Dương Thị M còn phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị M và anh Dương Công C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lành Văn Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hòa

Lành Văn Huế

Phan Văn Trường